

BÀI 10: CÁCH CHẤM CÂU (P 2)

Trong ngôn ngữ hằng ngày, ta có thể tùy theo cảm hứng mà nói nhanh, nói chậm; lên giọng, xuống giọng; lúc tỏ vẻ tha thiết, say sưa; lúc hững hờ, lạnh nhạt. Muốn diễn tả những cung bậc tình cảm, những tiết điệu đó trong văn chương, người ta dùng các dấu chấm câu thay cho giọng nói.

CHỨC NĂNG CỦA MỖI NHÓM DẤU CÂU

a. Chức năng chung của hai nhóm dấu câu

Việt ngữ có 10 dấu câu, chia thành hai nhóm là nhóm dấu **phân cách** (*phẩy, chấm phẩy, chấm, hai chấm, chấm hỏi, chấm cảm, chấm lửng*) và nhóm dấu **tách biệt** (*phẩy, ngang, ngoặc đơn, ngoặc kép*).

+ Ta dùng các dấu câu thuộc **nhóm dấu phân cách một lần** để phân cách các đơn vị ngữ pháp có quan hệ đẳng lập.

Đ, Đ: Ba *độc tham, sân, si* làm ô nhiễm tâm hồn con người.

B, B: Ngũ thường là *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*.

T, T: Sáng nay, *trong vườn nhà tôi*, hoa tường vi đã nở.

C, C: *Nguyễn Trãi, Nguyễn Du* là 2 nhà thơ lớn.

V, V: Thầy giáo *đọc sách, viết văn*.

C-V. C-V: Chúng ta biết cách đánh. Chúng ta biết cách thắng.

C-V? C-V?: Ai chết vinh buồn chăng? Ai chết nhục thẹn chăng?

+ Ta dùng các dấu câu thuộc **nhóm dấu tách biệt hai lần** để tách biệt trạng ngữ, phần biệt lập hoặc phần chú thích khỏi cụm chủ vị.

C, T, V: Nguyễn Trãi, *qua Bình Ngô đại cáo*, đã làm sáng tỏ lý tưởng chiến đấu vì nhân nghĩa và hòa bình của dân tộc Việt.

C - BL -V: Mới hai mươi sáu tuổi mà chồng của chị Dậu – **anh Nguyễn Văn Dậu** – đã học nghề làm ruộng đến mười bảy năm.

C (CT) V: Rèn luyện đạo đức trước, tiếp thu kiến thức sau (**Tiên học lễ, hậu học văn**) là một truyền thống cần kế thừa và phát huy của giáo dục Việt Nam.

b. Chức năng riêng của hai nhóm dấu câu

+ **Dấu phẩy** được dùng để phân cách hai đơn vị ngữ pháp có quan hệ chính phụ.

T, C-V: **Trong thời kỳ đổi mới**, VN có nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức.

C-V, C-V: **Đối với người chưa thành niên phạm tội ít quan trọng**, toà án có thể quyết định buộc phải chịu thử thách từ một đến hai năm.

+ **Ta chỉ nên dùng dấu chấm phẩy** trong trường hợp dấu phẩy đã mất tác dụng.

Ví dụ:

Đối với người chưa thành niên phạm tội, viện kiểm sát và toà án áp dụng chủ yếu những biện pháp giáo dục, phòng ngừa; gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tham gia tích cực vào việc thực hiện biện pháp ấy.

+ **Dấu hai chấm** dùng để báo hiệu điều sẽ trình bày tiếp theo sau và có chức năng thuyết minh điều đã trình bày ở trước.

Ví dụ:

ĐGH Bênêđictô XVI đạu bằng Tiến sĩ Thần học khi còn rất trẻ: **26 tuổi**.

Hoa bưởi thơm rồi: **đêm đã khuya**
(Xuân Diệu)

+ *Ta chỉ nên đặt **dấu hỏi** ở cuối câu hỏi trực tiếp.*

Ví dụ:

Thứ mấy thì phát sóng chương trình Tiếng Việt Online?

+ ***Dấu chấm lửng** ngụ ý rằng còn nhiều ý tình chưa được nói hết.*

Ví dụ:

Cơm, áo, vợ, con, gia đình... bó buộc y.

(Nam Cao)

+ *Khi thành phần chú thích có quan hệ chặt chẽ với một từ đứng trước nó, ta dùng **dấu ngang** để nhấn mạnh.*

Ví dụ:

Người ta gọi gió ấy là gió giải nông – **gió quạt mát cho người cày ở dưới ruộng.**

(Tô Hoài)